TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VỊ THANH** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 69/2025/HNGĐ-ST. Ngày 31 – 3 – 2025. V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Như Nguyện.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lâm Quang Tâm.

Bà Nguyễn Trường Hận.

- Thư ký phiên toà: Ông Lý Sơn Thanh Phong. Thư ký Toà án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lượng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Vị Thanh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 21/2025/TLST – HNGĐ, ngày 07 tháng 02 năm 2025, về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2025/QĐXXST - HNGĐ, ngày 17 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Ấp 1, xã Vị Tân, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Phan Trúc L, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Ấp 1, xã Vị Tân, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện gửi Tòa án và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày: Bà và ông Phan Trúc L chung sống với nhau vào năm 2002, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường I, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, nhưng vài năm gần đây phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không có tiếng nói chung, không thể dung hòa được. Vợ chồng đã nhiều lần hàn gắn nhưng không được nên đã sống ly thân không còn sống chung nhà. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà quyết định ly hôn.

Về con chung: có 02 con chung tên Phan Hồng N (giới tính nữ), sinh ngày

07/8/2003 và Phan Gia H (giới tính nam), sinh ngày 30/8/2012, hiện đang sống chung với mẹ.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Nay bà Nguyễn Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H yêu cầu được ly hôn với ông Phan Trúc L.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị H yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị H vắng mặt, có đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bị đơn ông Phan Trúc L trình bày: Về quan hệ hôn nhân, con chung và mâu thuẫn trong quan hệ vợ chồng như bà Nguyễn Thị H đã trình bày là đúng. Nay ông đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Nguyễn Thị H. Về con chung: Con chung tên Phan Hồng N đã thành niên nên không yêu cầu giải quyết, còn con chung tên Phan Gia H ông yêu cầu được quyền nuôi dưỡng, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà ông Phan Trúc L vắng mặt, có đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt.

Kiểm sát viên tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng trình tự, thủ tục theo quy định. Phát biểu nội dung giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu ly hôn, về con chung đề nghị căn cứ vào nguyện vọng của con chung để giao cho nguyên đơn là bà Nguyễn Thị H được quyền nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị H và ông Phan Trúc L chung sống với nhau vào năm 2002 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, nên quan hệ hôn nhân của ông bà được pháp luật công nhận là hợp pháp. Thời gian chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, không phù hợp quan điểm trong cuộc sống, khi có mâu thuẫn ông bà đã không tạo điều kiện hàn gắn mà để mâu thuẫn kéo dài ngày càng trầm trọng, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, hiện nay không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Toà án cũng tạo điều kiện hoà giải nhưng cả hai bên đều yêu cầu giải quyết vắng mặt, không đến Toà án nên không hoà giải được, hiện nay bà Nguyễn Thị H và ông Phan Trúc L đều đồng ý ly hôn, điều đó chứng tỏ mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân của ông bà đã thật sự trầm trọng, cuộc sống chung nếu kéo dài sẽ không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 của

Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận cho bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Phan Trúc L.

[2] *Về con chung*: Có 02 con chung tên Phan Hồng N (giới tính nữ), sinh ngày 07/8/2003 và Phan Gia H (giới tính nam), sinh ngày 30/8/2012, bà Nguyễn Thị H yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng. Ông Phan Trúc L cũng yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng. Xét thấy con chung tên Phan Hồng N hiện nay đã thành niên nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với con chung tên Phan Gia H hiện nay chưa thành niên nhưng đã trên 07 tuổi, Tòa án đã tiến hành lấy ý kiến thì cháu Phan Gia H cũng có nguyện vọng sống chung với mẹ là bà Nguyễn Thị H khi cha mẹ ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quyết định giao con chung tên Phan Gia H cho bà Nguyễn Thị H được quyền nuôi dưỡng. Ông Phan Trúc L chưa phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do bà Nguyễn Thị H chưa có yêu cầu.

[3] *Về tài sản chung và nợ chung:* Bà Nguyễn Thị H và ông Phan Trúc L đều khai không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết thành một vụ án khác theo quy định.

[4] *Án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn*: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bà Nguyễn Thị H phải chịu.

[5] Đối với sự vắng mặt của các đương sự tại phiên tòa: Bà Nguyễn Thị H là nguyên đơn, ông Phan Trúc L là bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt các đương sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 28, 35, 39, 147, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Các điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Phan Trúc L.

2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị H được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Phan Gia H (giới tính nam), sinh ngày 30/8/2012. Ông Phan Trúc L chưa phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do bà Nguyễn Thị H chưa có yêu cầu. Ông Phan Trúc L có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không sống chung với mình mà không ai được quyền cản trở.

3. Án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn: Buộc bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Chuyển 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án

phí bà Nguyễn Thị H đã nộp theo biên lai thu số 0001399 ngày 07/02/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang thành án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị H và ông Phan Trúc L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Vị Thanh;
- Chi cục THADS thành phố Vị Thanh;
- UBND phường I;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Như Nguyện